

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình xây dựng nghị quyết Hội đồng nhân dân
thành phố Huế năm 2026 (đợt 5)**

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố Huế:

1. Tờ trình số 3249/TTr-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chi phí hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở và chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Huế;

2. Tờ trình số 4438/TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội và hưu trí xã hội; hộ nghèo, hộ cận nghèo và một số đối tượng khác nhân dịp các sự kiện, ngày lễ, Tết hàng năm thay thế Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế);

3. Tờ trình số 3461/TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2026 về đề nghị ban hành danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố “Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế” theo quy định chi tiết và nội dung được giao quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15;

4. Tờ trình số 4914/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 về ban hành danh mục nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Huế;

5. Tờ trình số 4919/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế;

6. Tờ trình số 6324/TTr-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 về đăng ký xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đề nghị xây dựng nghị quyết Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Huế năm 2026 (đợt 5) như sau:

TT	Tên nghị quyết	Cơ quan trình	Thời gian trình	Cơ quan thẩm tra	Cơ sở pháp lý
1	Quy định một số chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố Huế	Quý II/2026	Ban Văn hóa - Xã hội	Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
2	Quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm.	UBND thành phố Huế	Quý II/2026	Ban Văn hóa - Xã hội	Điểm 1, khoản 9, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước.

3	Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ cho các dự án, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ số trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố Huế	Quý II/2026	Ban Văn hóa - Xã hội	Khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 18; Khoản 4 Điều 28; Khoản 2, khoản 3; Khoản 2 Điều 39; Khoản 6 Điều 40 Luật Công nghệ số.
4	Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Nghị quyết số 54/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 về Quy định Bảng giá đất từ năm 2026 trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố Huế	Quý II/2026 (thủ tục rút gọn)	Ban Kinh tế - Ngân sách	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15; - Khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội.
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn thành phố Huế	UBND thành phố Huế	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	Khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.
6	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022	UBND thành phố Huế	Quý II/2026	Ban Kinh tế - Ngân sách	Điểm h khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước 2025.

Điều 2. Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để chuẩn bị tờ trình và dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố đúng quy trình, đảm bảo chất lượng./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Các đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT, HĐ3.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Tiến